

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 464/2020/HSST

Ngày: 24/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trần Văn Tùng**

2. Bà **Nguyễn Thị Xuân Oanh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Hải Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Quỳnh Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020; tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 449/2020/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 620/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C; Sinh ngày: 16 tháng 6 năm 1992 tại huyện H, tỉnh NA; Nơi cư trú: Xóm 5, xã X, huyện H, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân V (Đã chết) và bà: Bùi Thị L (Đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị H, Sinh năm: 1993 và có 01 con: sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 10/02/2018, bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; Nộp tiền phạt ngày 13/5/2018. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:*

1. Anh **Nguyễn Văn H**; Sinh năm: 1967; Địa chỉ: Xóm 4, xã X, huyện H, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Nguyễn Dương Q**; Sinh năm: 1973; Địa chỉ: Chung cư C6, Khối 8, Phường Q, thành phố V, NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 16/7/2020, tại Chung cư C6 thuộc khối 8, phường Q, thành phố V, tỉnh N; tổ công tác Công an phường Q, thành phố V phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn C đang có hành vi cất giữ trái phép 01 gói ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,120 gam mục đích để sử dụng.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập ngày 16/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh và Kết luận giám định số 1043/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 20/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn C gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số chất tinh thể màu trắng (01 gói) thu giữ của Nguyễn Văn C có khối lượng là 0,120g”.

Tại Bản cáo trạng số 497/CT-VKS-TPV ngày 07/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 9 giờ ngày 16/7/2020, Nguyễn Văn C đi xe lai đến khu vực cầu Bến Thủy, thuộc phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, Nguyễn Văn C gặp một nam thanh niên tên Việt A (C không rõ lai lịch, địa chỉ) và mua của Việt A 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Văn C cất giấu trong túi quần đang mặc rồi đi làm. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/7/2020, Nguyễn Văn C nhờ anh Nguyễn Văn H chở đến khu vực Chung cư C6 thuộc khối 8, phường Q, thành phố V để trả mũi khoan cho anh Nguyễn Dương Q (anh Q là bạn cùng đi làm với Nguyễn Văn C). Khi C cùng anh H ngồi chơi tại Chung cư C6 của anh Q được một lúc thì bị tổ công tác Công an phường Q, thành phố V kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của Nguyễn Văn C 01 bao polylen màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy (Methamphetamine) có khối lượng đúng như Kết luận giám định đã nêu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu đen.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như tại Bản cáo trạng số 497/CT-VKS-TPV ngày 07/9/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 12 đến 15 tháng tù.

Ngoài ra, còn đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và xử lý vật chứng là: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015, Điều 47 BLHS 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định là 0,05 gam

Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Văn C. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu đen.

Và tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Văn H (BL 58 – 62), anh Nguyễn Dương Q (BL 63 – 67); Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định, vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 16/7/2020, tại Chung cư C6, thuộc Khối 8, phường Q, thành phố V, hành vi cất giữ trái phép 01 gói ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,120 gam để sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết.

[2.2]. Đây là vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy đối với trí lực, thể lực của người sử dụng, biết rõ ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm bị nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển... trái phép nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo lại có nhân thân xấu, đã từng bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính nhưng không chịu lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội lần

này. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đ đến 500.000.000 đồng nhưng xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo đang gặp nhiều khó khăn, bố mẹ đều đã chết; bản thân bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn cho bị cáo.

[2.4]. Trong vụ án này, theo lời khai của C thì có người đàn ông tên Việt A đã bán trái phép ma túy cho C nhưng do C không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Vì vậy, khi nào xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với Nguyễn Văn H, tuy đi cùng C đến phòng của Nguyễn Dương Q ngồi chơi nhưng H và Q không biết việc C cất giấu ma túy trong người nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2.5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ tại Nguyễn Văn C, sau khi lấy đi giám định còn lại là 0,05 gam Methamphetamine là đối tượng phạm tội cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu đen thu giữ tại bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

*. Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn C: 15 (Mười lăm)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 16/7/2020.

*. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì thư niêm phong, trong có chứa 0,05 gam Methamphetamine thu giữ tại Nguyễn Văn C (một mặt của phong bì có ghi “Vật chứng thu của Nguyễn Văn C”).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu đen.

(Số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vinh theo Phiếu nhập kho số NK0493 ngày 16/9/2020).

*. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Nguyễn Văn C** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- VKSND thành phố Vinh
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Công an thành phố Vinh
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Sở Tư pháp Tỉnh Nghệ An
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga